

Số: 59/2019/QĐST-DS

Bến Cát, ngày 18 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 298/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; Trụ sở: 198, đường TQK, phường LTT, quận HK, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Khánh H, sinh năm: 1990; Trú tại: Số x, đường y, khu phố z, phường HA, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số 05/UQ-VCB-BBD ngày 30/7/2019).

Bị đơn: Công ty TNHH NA; trụ sở: ấp 1, xã NB, huyện CT, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện hợp pháp: Bà Tôn Nữ Ái V, sinh năm: 1961; Trú tại: Cơ sở Cai nghiện XL, ấp 1, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên hệ: Số 483 AC, phường TPT, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng PH, sinh năm: 1972; Trú tại: Số r, đường THĐ, phường TSN, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ thanh toán: Công ty TNHH NA đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ khoản nợ gốc: 19.998.905.832 đồng; nợ lãi trong hạn là: 3.397.768.468 đồng; lãi phạt là: 1.667.006.911 đồng. Tổng cộng là 25.063.681.211 đồng (hai mươi lăm tỷ, không trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi một nghìn, hai trăm mười một đồng).

Kể từ ngày 01/11/2019 cho đến khi Công ty TNHH NA thanh toán hết khoản nợ gốc 19.998.905.832 đồng, Công ty TNHH NA còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 050A17/HM ký ngày 28/9/2017.

Trong trường hợp Công ty TNHH NA không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành thì nguyên đơn thông qua Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh B Bình Dương có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của ông Hoàng PH theo các Hợp đồng bảo đảm số 420TT17 ngày 28/9/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N thì Ngân hàng TMCP N thông qua Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh B Bình Dương có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH NA để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

+ Công ty TNHH NA đồng ý chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 66.531.840 đồng (sáu mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, tám trăm bốn mươi đồng).

+ Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 67.799.513 đồng (sáu mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm mười ba đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0038509 ngày 04/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP N đồng ý chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Nguyên đơn đã nộp xong tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên được khấu trừ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát,
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

Đậu Thị Thảo